

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2021.

Về việc: " T/c chia tài sản sau  
khi ly hôn "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Trung Thảo

2. Bà Phạm Thị Thu Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông:* Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Hồ Xuân S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hồ Phương T, sinh năm 2001.

Đại diện theo ủy quyền của Hồ Phương T: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Hồ Xuân S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

Tôi và anh Hồ Xuân S kết hôn với nhau vào năm 2000. Đến tháng 6/2019 chúng tôi cùng đến Tòa án nhân dân huyện Tam Nông yêu cầu ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 118/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019). Trong lúc ly hôn chúng tôi tự nguyện thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung của vợ chồng gồm có: 38.500m<sup>2</sup> đất ruộng; 02 chiếc máy cày; 01 máy xới; 01 chiếc phà; 01 trạm bơm; đất ở diện tích 400m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 301,6m<sup>2</sup> và 01 căn nhà cấp 4, chiều ngang 10m, chiều dài 20m, toàn bộ tài sản trên do anh S đứng tên, ngoài ra chúng tôi không còn tài sản nào khác. Trong thời gian sống chung chúng tôi có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tam Nông và nợ nhiều người khác tổng số tiền 1.195.000.000đ. Sau khi ly hôn chúng tôi tự nguyện chia tài sản: Phần anh S được quản lý và sử dụng số tài sản chung gồm: 38.500m<sup>2</sup> đất ruộng; 02 chiếc máy cày; 01 máy xới; 01 chiếc phà; 01 trạm bơm, anh S có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên (anh đã bán tài sản và đã trả nợ xong). Phần tôi được sử dụng gồm: đất ở diện tích 400m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm diện tích 301,6m<sup>2</sup> và 01 căn nhà cấp 4, chiều ngang 10m, chiều dài 20m (Hiện tôi đang quản lý). Trong lúc tự nguyện thỏa thuận chúng tôi chỉ làm tờ thỏa thuận chia tài sản không ghi ngày tháng, do anh S viết hai bên cùng ký và mỗi người giữ một bản. Hôm nay tôi yêu cầu được tiếp tục quản lý số tài sản chung mà chúng tôi đã tự nguyện thỏa thuận chia với nhau, tôi yêu cầu anh S có trách nhiệm làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất lại cho tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*- Bị đơn anh Hồ Xuân S trình bày:*

Tôi thừa nhận tôi và cô Nguyễn Thị Phương T là vợ chồng, chúng tôi kết hôn với nhau vào năm 2000, đến năm 2019 chúng tôi đã thuận tình ly hôn. Giữa tôi và cô T không có thỏa thuận chia tài sản gì hết, tôi không viết giấy tờ gì hết, chữ ký và chữ viết họ tên trong tờ thỏa thuận không phải của tôi. Tôi yêu cầu bán diện tích đất 05m chiều ngang, trong phần diện tích 701,6m<sup>2</sup> để trả nợ chung của vợ chồng (nợ Ngân hàng), số còn lại tôi thống nhất để lại cho cô T và con chung của anh chị sử dụng, đến khi con đủ 18 tuổi tôi sẽ chia đôi phần diện tích đất còn lại, trong thời gian này cô T không được đưa người khác vào sử dụng. Hôm nay cô T yêu cầu tôi chia

tài sản chung theo thỏa thuận, tôi không đồng ý theo yêu cầu của cô T, ngoài ra không yêu cầu gì khác (biên bản ngày 03/7/2020).

Phần đất mà chị T yêu cầu được quản lý sử dụng qua đo đạc thực tế là 400m<sup>2</sup> đất ở và 301,7m<sup>2</sup> đất cây lâu năm. Đất hiện do chị Nguyễn Thị Phương T đang quản lý.

*- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

Hồ Phương T là con gái tôi, đối với số tài sản chung của vợ chồng tôi, con tôi thống nhất giao cho tôi quản lý sử dụng theo sự tự nguyện cam kết thỏa thuận giữa tôi và anh Hồ Xuân S, con tôi không có ý kiến và cũng không yêu cầu gì khác.

Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn anh Hồ Xuân S như: Thông báo thụ lý số: 410/2020/TB-TLVA ngày 24/11/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-DS ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Hồ Xuân S không đến Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 35, Điều 39, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn đối với anh Hồ Xuân S, địa chỉ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Xuân S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*:

Trong thời gian sống chung chị và anh S có tài sản chung như chị trình bày. Trong lúc anh chị thuận tình ly hôn anh chị đã tự nguyện thỏa thuận chia, không yêu cầu giải quyết nhưng anh chị không thỏa thuận chia được với nhau nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục quản lý và sử dụng số tài sản chung mà chị và anh S tự nguyện thỏa thuận chia và anh S có trách nhiệm làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất lại cho chị. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở chấp nhận. Vì: tài sản của vợ chồng là tài sản chung hợp nhất, anh chị được sở hữu sử dụng khối tài sản chung. Tại tờ thỏa thuận chị và anh S đã ký, (không ghi ngày tháng) chị T được quản lý sử dụng diện tích 400m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 301,6m<sup>2</sup> và 01 căn nhà cấp 4, chiều ngang 10m, chiều dài 20m, mà chị và anh S đã ký. Tại biên bản hòa giải anh S không thừa nhận là ký vào tờ thỏa thuận như chị T trình bày. Qua yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên Hồ - Xuân - S của anh S của chị T, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định theo đơn yêu cầu của chị T kết quả: Tại kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật Công an hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận về đối tượng giám định xác nhận chữ ký và chữ viết họ tên Hồ - Xuân - S là chính anh S viết và ký. Như vậy đủ cơ sở chứng minh giữa chị T và S đã có sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương T đối với anh Hồ Xuân S là phù hợp.

Theo biên bản định giá ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị đất ở là 500.000đ/m<sup>2</sup>; đất cây lâu năm 70.000đ/m<sup>2</sup>; giá trị nhà 406.421.000đ. Như vậy tổng giá trị nhà và đất các loại là: 627.533.000đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Đối với chi phí giám định; chi phí đo đạc và chi phí định giá với tổng số tiền: 6.654.000đ chị T đã tạm ứng trước. Hôm nay chị T tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Xuân S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 35, 39 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử :**

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T đối với anh Hồ Xuân S.

2. Chị Nguyễn Thị Phương T được tiếp tục quản lý sử dụng tài sản gồm:

- Đất ở diện tích  $400m^2$ ; đất cây lâu năm diện tích  $301,6m^2$  tại thửa số 02, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do Hồ Xuân S đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Hiện chị T đang quản lý). Cụ thể như sau:

+ Hướng Đông: Giáp đất ông Nguyễn Văn H, đo từ M1 đến M2 cạnh dài 4,71m; từ M2 đến M3 có cạnh dài 13,63m; từ M3 đến M4 cạnh dài 1,85m.

+ Hướng Tây: Giáp đất bà Bùi Thị H (con bà là Võ Thị D) từ M5 đến M6 có cạnh 18,38m. Từ M6 đến M7 có cạnh 1,86m.

+ Hướng Nam: Giáp tỉnh lộ 855, đo từ M4 đến M5 có cạnh 33,95m.

+ Hướng Bắc: Giáp kênh Cà Dâm đo từ M1 đến M7 cạnh dài 34,44m.

- 01 căn nhà cấp 4. Cụ thể như sau:

+ Nhà chính: Khung bê tông cốt thép, trần nhựa, vách xây gạch, nền lát gạch ceramic, cửa sắt, mái lợp tol sóng vuông; diện tích  $9,3 \times 15,5m$ , giá trị 409.530.000đ. Mái trước khung thép tiền chế, mái lợp tol sóng vuông, diện tích  $4,8 \times 9,3m$ , giá trị là 20.088.000đ.

+ Nhà phụ: Mái lợp tol, vách tol, xà gồ bằng gỗ, cột bê tông, nền xi măng diện tích  $4,3 \times 14,8m$ , giá trị 28.296.000đ.

+ Mái che bên hông nhà chính: Khung thép tiền chế; mái lợp tol sóng vuông, diện tích  $2,9 \times 15,5m$ , giá trị 20.228.000đ. Tổng giá trị toàn bộ căn nhà (bao gồm các hạng mục phụ) là 478.142.000đ, khấu hao 15% còn lại 406.421.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng).

3. Chị Nguyễn Thị Phương T được đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

### **Về án phí hôn nhân và gia đình:**

- Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp án phí chia tài sản sau khi ly hôn số tiền là: 29.101.000đ (Hai mươi chín triệu, một trăm lẻ một nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002524, quyền số 0051 ngày 15/7/ 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông số tiền 11.312.000đ. Chị T còn phải nộp thêm số tiền: 17.789.000đ (Mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Kim Doãn**

**Các Hội Thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**

Nơi nhận

**THẨM**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**